TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2025**/HNGĐ-ST.
Ngày: 27/8/2025
***V/v** "Ly hôn và nuôi dưỡng con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Lương Quang Thanh**
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Rạng Đông
2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Trần Thị Hiền Phương** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - An Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang: **Ông Trần Quốc Toản** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21/5/2025 về việc: *"Xin ly hôn và nuôi dưỡng con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/6/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1982**
Địa chỉ: Ấp R, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.
Nay là khu phố R, đặc khu P, tỉnh An Giang.
*** Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1981**
Địa chỉ: Ấp R, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.
Nay là khu phố R, đặc khu P, tỉnh An Giang.
(Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, bà C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ông Lưu Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2001, ông Lưu Văn T và bà Trần Thị C tìm hiểu, yêu thương nhau và chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là đặc khu P, tỉnh An Giang). Vợ chồng ông T,

bà C sống rất hòa thuận, hạnh phúc, yêu thương nhau và có 05 người con chung tên Lưu Kim A, sinh năm 2002, Lưu Thị Mỹ T1, sinh năm 2004, Lưu Kiến T2, sinh năm 2009, Lưu Kiến D sinh năm 2012 và Lưu Kiến C1 sinh năm 2015. Tuy nhiên sau đó, ông T và bà C thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Sau khi sinh cháu C1 vào năm 2015, bà C thường xuyên bỏ nhà đi nơi khác sinh sống, không còn chăm sóc lo lắng cho các con. Vì vậy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông T yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị C2.

Về con chung: Cháu Lưu Kim A, sinh năm 2002 và cháu Lưu Thị Mỹ T1, sinh năm 2004 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu Toà án giải quyết. Ông T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Kiến T2, sinh năm 2009, Lưu Kiến D sinh năm 2012 và Lưu Kiến C1 sinh năm 2015 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu bà C2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T cam kết không nợ ai cũng không ai nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Trần Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt trong các lần triệu tập, hoà giải tại Tòa án mà không thông báo lý do. Nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, vụ án giải quyết quá thời hạn theo quy định nhưng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng. Về thành phần Hội đồng xét xử đúng với quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T được ly hôn với bà Trần Thị C.

Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Lưu Kiến T2, sinh năm 2009, Lưu Kiến D sinh năm 2012 và Lưu Kiến C1 sinh năm 2015 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về công nợ chung: Không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông Lưu Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Thị C có địa chỉ tại ấp R, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (Nay là khu phố R, đặc khu P, tỉnh An Giang). Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, tỉnh Kiên Giang vào năm 2001, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, ông T thừa nhận trong thời gian chung sống giữa ông T và bà C phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, nên bà C và ông T không còn chung sống với nhau. Toà án đã triệu tập bà Trần Thị C để ghi nhận ý kiến và hoà giải nhưng bà C không có mặt và không thông báo lý do. Qua xác minh bà C vẫn còn thường trú tại địa phương nhưng hiện nay bỏ đi đâu không rõ. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng ông T và bà C không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T ly hôn với bà Trần Thị C.

- Về con chung: Xét yêu cầu của ông T được nuôi dưỡng con chung phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Lưu Kiến T2, sinh năm 2009, Lưu Kiến D sinh năm 2012 và Lưu Kiến C1 sinh năm 2015 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Ông T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Ông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng pháp luật:

- Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T được ly hôn với bà Trần Thị C.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lưu Kiến T2, sinh năm 2009, Lưu Kiến D sinh năm 2012 và Lưu Kiến C1 sinh năm 2015 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà C không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Ông T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3/ Về án phí: Ông Lưu Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nay khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012431 ngày 05 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang). Ông T đã nộp xong án phí. Bà Trần Thị C không phải chịu án phí.

Án xử công khai, báo cho ông T và bà C biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 2 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 2 – An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Quang Thanh